

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/NQ-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành
thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội: Số 23/2016/QH14 ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017; số 27/2016/QH14 ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2017; số 29/2016/QH14 ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2017; số 24/2016/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020; số 26/2016/QH14 ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; số 25/2016/QH14 ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2016 - 2020,

QUYẾT NGHỊ:

Năm 2017 có ý nghĩa rất quan trọng, là năm then chốt trong việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, là năm đầu triển khai các Nghị quyết và chủ trương lớn được Quốc hội thông qua. Bên cạnh những yếu tố thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, như nền kinh tế tiếp tục phục hồi, tình hình kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát,... cũng còn nhiều khó khăn, thách thức tác động tới nền kinh tế nước ta. Những bất ổn về chính trị, xung đột khu vực, tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, diễn biến phức tạp trên Biển Đông, ảnh hưởng đến môi trường hòa bình, ổn định và phát triển. Sự phục hồi chậm của kinh tế thế giới và chiều hướng bảo hộ sẽ ảnh hưởng nhiều mặt tới phát triển kinh tế đất nước. Trong khi đó, ở trong nước, chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, các cân đối kinh tế vĩ mô chưa thật sự vững chắc, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Thiên tai, bão, lũ lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường. Nhu cầu đầu tư cho phát triển rất lớn, nhưng nguồn lực còn hạn hẹp. Quản lý đô thị, ô nhiễm môi trường, tệ nạn xã hội còn nhiều tồn tại, yếu kém. Nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị,

trật tự an toàn xã hội, bảo vệ chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ còn rất nặng nề. Các thế lực thù địch, phản động tăng cường hoạt động chống phá. Thể chế kinh tế thị trường, chất lượng nguồn nhân lực, kết cấu hạ tầng vẫn là những điểm nghẽn cản trở sự phát triển. Kỷ luật, kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước chưa nghiêm, chậm được khắc phục; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí,... chưa được đẩy lùi làm giảm hiệu lực và hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

Quốc hội đã thông qua mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 là: “Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, tạo chuyển biến rõ trong thực hiện ba đột phá chiến lược; cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; khuyến khích khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng bền vững. Nâng cao tính tự chủ của nền kinh tế. Bảo đảm an sinh xã hội và chăm lo đời sống nhân dân. Phát triển văn hóa, giáo dục, thực hiện dân chủ và tiến bộ, công bằng xã hội. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật; tập trung tinh giản biên chế, đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, tạo môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước”.

Để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 và các nhiệm vụ đã được đề ra tại các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ yêu cầu các cấp, các ngành, các doanh nghiệp với chủ đề năm 2017 “Tăng cường kỷ cương, đề cao trách nhiệm, thi đua sáng tạo, phát triển nhanh và bền vững” tập trung triển khai đồng bộ và có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

Phần thứ nhất
NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRIỂN KHAI
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017

I. ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ, KIỂM SOÁT LẠM PHÁT

1. Phối hợp chặt chẽ trong điều hành chính sách kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát

a) Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Ngoại giao và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo chức năng, nhiệm vụ được giao theo dõi sát diễn biến tình hình kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và trong nước để

chủ động có phương án, giải pháp ứng phó kịp thời; phối hợp chặt chẽ trong chỉ đạo, điều hành chính sách bảo đảm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng. Kịp thời đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các chủ trương điều hành ứng phó với diễn biến mới của tình hình thế giới và trong nước.

b) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt và hoạt động ngân hàng hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khoá và các chính sách khác, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. Điều hành tăng trưởng tín dụng phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, điều chỉnh cơ cấu tín dụng tập trung vào lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên gồm nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao,... Giữ ổn định mặt bằng lãi suất, phấn đấu giảm mặt bằng lãi suất, nhất là lãi suất cho vay trung và dài hạn.

- Quản lý hiệu quả thị trường ngoại tệ và thị trường vàng. Hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ Đề án chống Đô la hóa và vàng hóa, trong đó các giải pháp cần có lộ trình triển khai phù hợp với thực tiễn của Việt Nam; nghiên cứu có lộ trình, giải pháp huy động và sử dụng vào sản xuất kinh doanh nguồn lực vàng và ngoại tệ.

- Triển khai có hiệu quả Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2016 - 2020.

c) Bộ Tài chính:

- Thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ và chủ động phối hợp đồng bộ với chính sách tiền tệ, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát. Hoàn thành kế hoạch phát hành trái phiếu Chính phủ, nhưng không làm ảnh hưởng đến việc huy động và tăng trưởng tín dụng phục vụ đầu tư sản xuất kinh doanh của nền kinh tế.

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Lộ trình phát triển thị trường trái phiếu Chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành theo quy định của pháp luật về quản lý giá và kiểm soát lạm phát. Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện đấu thầu giá thuốc chữa bệnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

d) Bộ Y tế khẩn trương triển khai đấu thầu giá thuốc chữa bệnh theo chủ trương của Chính phủ.

đ) Các bộ, ngành trung ương và địa phương có lộ trình điều chỉnh giá các hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước quản lý giá theo quy định của pháp luật và Ban Chỉ đạo điều hành giá, phù hợp với mục tiêu kiểm soát lạm phát năm 2017.

2. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý và điều hành tài chính, ngân sách nhà nước

a) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 chủ động, chặt chẽ. Hạn chế tối đa việc ban hành các chính sách mới làm giảm thu, trừ các cam kết quốc tế; không ban hành các chính sách, chế độ, chương trình, đề án làm tăng chi ngân sách nhà nước khi không cân đối được nguồn.

- Hướng dẫn các bộ, ngành trung ương và địa phương triển khai có hiệu quả các quy định mới về quản lý ngân sách nhà nước theo Luật ngân sách nhà nước năm 2015, Luật phí và lệ phí.

- Phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương quản lý chặt chẽ nguồn thu, mở rộng cơ sở thuế nội địa, kiểm soát giá tính thuế xuất, nhập khẩu. Tăng cường thanh tra, kiểm tra chống thất thu ngân sách, quyết liệt xử lý nợ đọng thuế, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi chuyển giá, trốn thuế.

- Triệt để tiết kiệm ngân sách nhà nước. Kiểm soát chặt chẽ dự toán chi ngân sách nhà nước, nhất là kinh phí họp, hội nghị, hội thảo, tiếp khách, đi công tác trong nước, nước ngoài, lễ hội, mua sắm xe ô tô và trang thiết bị đắt tiền của các bộ, ngành trung ương và địa phương theo tinh thần triệt để tiết kiệm. Trong quý II năm 2017, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các chính sách nhân rộng khoán xe công. Kiên quyết cắt giảm những khoản chi thường xuyên đã có trong dự toán nhưng đến ngày 30 tháng 6 năm 2017 chưa phân bổ hoặc đã phân bổ nhưng chưa triển khai thực hiện, trừ trường hợp đặc biệt được Thủ tướng Chính phủ quyết định. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng nguồn kinh phí cải cách tiền lương của các bộ, ngành trung ương và địa phương.

- Đơn giản thủ tục để rút ngắn thời gian kiểm soát chi, thanh toán ngay cho các dự án đầu tư khi có khối lượng hoàn thành và có đủ điều kiện chi theo quy định; báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư kết quả giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2017 của các bộ, ngành trung ương và địa phương theo đúng thời gian quy định.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả khai thác nguồn lực tài chính trong việc quản lý, sử dụng tài sản công.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc tích hợp số liệu giải ngân theo từng dự án trên Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và nghiệp vụ kho bạc (TABMIS) của Bộ Tài chính với Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Chủ động hướng dẫn và báo cáo cấp có thẩm quyền kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong triển khai kế hoạch đầu tư công.

- Hoàn thiện và hướng dẫn triển khai thống nhất trên toàn quốc Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn đầu tư công.

c) Các bộ chủ chương trình mục tiêu khẩn trương trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nội dung từng chương trình để có cơ sở triển khai thực hiện trong năm 2017.

d) Các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Triển khai có hiệu quả Luật ngân sách nhà nước năm 2015, Luật đầu tư công, Luật quản lý nợ công, Luật xây dựng, Luật đấu thầu, Luật phí và lệ phí, ..., các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành các luật và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý thu, chi ngân sách nhà nước.

- Triển khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2017, kế hoạch đầu tư công năm 2017 ngay từ những ngày đầu năm. Không để tình trạng chậm giao vốn, chậm triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch năm 2017. Thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước theo đúng Nghị quyết Quốc hội, Quyết định giao dự toán của Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân quyết định. Không được phép giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài nguồn ngân sách trung ương năm 2017 vượt tổng mức kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

- Triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên; trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước được giao, tự cân đối, bố trí nguồn điều chỉnh tăng lương theo đúng Nghị quyết của Quốc hội và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2017. Thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo chế độ: Một phần số thu để lại theo chế độ và tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngoài lương và có tính chất lương của các cơ quan, đơn vị; 50% nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết) và giữ lại phần tiết kiệm ở các cấp ngân sách (không kể các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định của pháp luật) để thực hiện cải cách tiền lương. Đối với những địa phương ngân sách khó khăn, sau khi thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương mà vẫn thiếu nguồn, ngân sách trung ương hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2017. Các địa phương chuyển nguồn cải cách tiền lương còn dư sang năm sau để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Ngân sách trung ương không hỗ trợ kinh phí thực hiện cải cách tiền lương cho các

địa phương có dự nguồn cải cách tiền lương hoặc đề xuất Thủ tướng Chính phủ chuyển nguồn thực hiện cải cách tiền lương cho nhiệm vụ khác trong giai đoạn 2017 - 2020.

- Cắt giảm dự toán đối với những nhiệm vụ chi thường xuyên đã được giao từ đầu năm nhưng đến hết năm ngân sách theo quy định vẫn còn dự toán, trừ các khoản mới bổ sung trong năm và các trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Quản lý chặt chẽ và hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán ngân sách năm sau và chi chuyển nguồn sang năm sau.

- Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công năm 2017 theo đúng Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 10 tháng 11 năm 2016 và Nghị quyết số 29/2016/QH14 ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội và các quyết định giao kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ và của các cấp có thẩm quyền. Chỉ đạo chủ đầu tư đẩy nhanh việc đền bù, giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, nghiệm thu khối lượng hoàn thành để thanh toán dứt điểm khối lượng đã thực hiện.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đấu thầu. Đẩy mạnh triển khai thực hiện đấu thầu qua mạng theo lộ trình của Thủ tướng Chính phủ và các hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật đối với các nhà thầu không đáp ứng được yêu cầu, vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết, các nhà thầu không có năng lực thực hiện dự án.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả 02 Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững. Quan tâm bố trí vốn đầu tư công cho giảm nghèo, tạo việc làm, phát triển nông nghiệp, nông thôn, các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc, vùng bị ảnh hưởng nặng nề của thiên tai, các địa phương chịu ảnh hưởng sự cố môi trường biển; các dự án, công trình y tế, giáo dục, các dự án phát triển hạ tầng trọng điểm tạo sức lan tỏa và kết nối phát triển.

- Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách nhà nước. Làm rõ trách nhiệm, xử lý nghiêm các tổ chức và cá nhân vi phạm, đặc biệt là các tổ chức, cá nhân gây chậm trễ việc thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2017 gây thất thoát, lãng phí nguồn lực của nhà nước.

đ) Các địa phương:

- Chủ động sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh... và các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp bách, đột xuất phát sinh theo quy định. Chủ động bố trí nguồn để trả đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ (gốc, lãi, phí) đến hạn theo quy định.

- Chủ động cắt giảm, điều chỉnh nhiệm vụ chi thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước khi không hoàn thành dự toán thu ngân sách địa phương được Thủ tướng Chính phủ giao theo quy định của pháp luật.

II. CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, KHUYẾN KHÍCH KHỞI NGHIỆP, PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP, NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ VÀ SỨC CẠNH TRANH

1. Tiếp tục rà soát và triển khai đồng bộ các quy định về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Hoàn thiện dự án Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để trình Quốc hội thông qua.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung các chính sách, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, loại bỏ rào cản bất hợp lý, xây dựng môi trường cạnh tranh minh bạch, công bằng. Rà soát, đánh giá toàn bộ điều kiện đầu tư kinh doanh đối với ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan hoàn thiện thể chế bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; các quỹ đầu tư mạo hiểm của Chính phủ và khu vực tư nhân.

c) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận vốn tín dụng.

d) Các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo các quy định pháp luật. Ứng dụng công nghệ thông tin, tạo thuận lợi tối đa, giảm thời gian, chi phí giao dịch hành chính gia nhập thị trường của doanh nghiệp.

2. Nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ: Công Thương, Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành trung ương và địa phương xây dựng, hoàn thiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đặc biệt là các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có tiềm năng phát triển trong một số ngành lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh.

b) Bộ Khoa học và công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Chủ động nghiên cứu về cách mạng công nghiệp lần thứ 4, tác động đến phát triển kinh tế nước ta và đề xuất cơ chế, chính sách tận dụng tối đa cơ hội của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý I năm 2017.

- Hoàn thiện dự án Luật chuyển giao công nghệ (sửa đổi). Hoàn thiện hành lang pháp lý để triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, hướng tới nền nông nghiệp sạch, công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Phát triển mạnh các khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung.

- Xây dựng các giải pháp và tổ chức triển khai có hiệu quả để hỗ trợ việc hình thành và phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, các cơ sở ươm tạo công nghệ, quỹ hỗ trợ khởi nghiệp,...

- Xây dựng Chiến lược sở hữu trí tuệ quốc gia; nghiên cứu và sửa đổi Luật sở hữu trí tuệ và các văn bản pháp luật có liên quan để tăng cường bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

c) Các Bộ: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi, nhất là về thuế, tín dụng, đất đai, nhân lực để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, phát triển công nghiệp hỗ trợ, khuyến nông, sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, nông nghiệp công nghệ cao, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

d) Các bộ, ngành trung ương và địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết của Chính phủ về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020. Phấn đấu đạt được mục tiêu môi trường kinh doanh bằng mức trung bình ASEAN-4.

- Xây dựng các giải pháp, chính sách thu hút mạnh đầu tư của các tập đoàn đa quốc gia gắn với phát triển doanh nghiệp trong nước và công nghiệp phụ trợ.

- Xây dựng kế hoạch, giải pháp, lộ trình triển khai việc áp dụng công nghệ thông tin, internet, ứng dụng số hóa trong các ngành, lĩnh vực; xây dựng thành phố thông minh, đô thị thông minh,... tận dụng cơ hội của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm thuộc ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh các sản phẩm trong nước.

- Các địa phương đặt ra các mục tiêu, chỉ tiêu và có giải pháp cụ thể để cải thiện từng chỉ số trong Bộ chỉ tiêu đánh giá năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và cải cách hành chính (PAPI).

III. TIẾP TỤC CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ GẮN VỚI ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG

1. Tập trung xây dựng và thực hiện cơ cấu lại ba trọng tâm gồm cơ cấu lại đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước và các tổ chức tín dụng

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020. Rà soát, xây dựng Đề án Kế hoạch cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong quý II năm 2017.

- Sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến công tác đấu thầu và hợp tác công tư. Nghiên cứu trình Quốc hội Luật đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

- Hoàn thiện Đề án thành lập cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ trong quý I năm 2017.

- Xây dựng kế hoạch và tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, danh mục doanh nghiệp thực hiện thoái vốn nhà nước nhằm tiếp tục thu hẹp ngành, lĩnh vực do Nhà nước tiếp tục nắm giữ vốn. Đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án sử dụng nguồn thu từ bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp cho đầu tư phát triển bảo đảm hiệu quả.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Kế hoạch cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 trong quý II năm 2017.

- Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong quý II năm 2017 Đề án Kế hoạch tái cơ cấu thị trường chứng khoán và bảo hiểm giai đoạn 2016 - 2020; Đề án cơ cấu lại Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB) gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020.

- Đề xuất việc xử lý các doanh nghiệp nhà nước thua lỗ, các dự án đầu tư của doanh nghiệp nhà nước không hiệu quả theo nguyên tắc và cơ chế thị trường. Không sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nhà nước thua lỗ.

- Nghiên cứu, trình Chính phủ ban hành Nghị định về cổ phần hóa thay thế Nghị định số 59/2011/NĐ-CP, Nghị định số 189/2013/NĐ-CP, Nghị định số 116/2015/NĐ-CP của Chính phủ, theo hướng bổ sung các quy định để xác định lại cách tính toán giá trị doanh nghiệp sát với thị trường, đặc biệt là giá trị quyền được thuê đất, giao đất và giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa và kiểm soát chặt chẽ nguồn tiền mua bán, sáp nhập doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm toán việc thoái vốn đầu tư của các doanh nghiệp, không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản công.

c) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Kế hoạch cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng và xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020 trong quý II năm 2017, trong đó tiếp tục cơ cấu lại triệt để và toàn diện hệ thống các tổ chức tín dụng, kiên quyết xử lý dứt điểm, giám sát chặt chẽ các tổ chức tín dụng yếu kém, nhất là các ngân hàng thương mại đã mua lại 0 đồng, các ngân hàng thương mại áp dụng kiểm soát đặc biệt, tiềm ẩn rủi ro gây mất an toàn hệ thống theo nguyên tắc thị trường, bảo đảm an toàn hệ thống và quyền lợi của cá nhân người gửi tiền.

- Xây dựng lộ trình hoàn thiện khung khổ pháp lý về xử lý nợ xấu đi đôi với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về thị trường mua bán nợ. Nghiên cứu xây dựng Luật hỗ trợ tái cơ cấu các tổ chức tín dụng và xử lý nợ xấu; kế hoạch nâng cao năng lực của Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC).

- Xây dựng kế hoạch xử lý và xóa bỏ tình trạng đầu tư chéo, sở hữu chéo; đẩy mạnh thoái vốn ngoài ngành của các ngân hàng thương mại.

d) Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương nghiên cứu, xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ trong quý II năm 2017 Đề án hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, xác định chi phí trong tổng mức đầu tư, suất đầu tư và giá trong lĩnh vực xây dựng.

đ) Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành bảo đảm đồng bộ, đáp ứng yêu cầu quản lý.

e) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương liên quan tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo và Thủ tướng Chính phủ triển khai, xử lý các yếu kém, tồn tại của các dự án, doanh nghiệp thua lỗ của ngành công thương theo nguyên tắc và cơ chế thị trường, bảo đảm lợi ích tổng thể và lợi ích cao nhất cho Nhà nước.

g) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương tổ chức sắp xếp lại và nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

h) Các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Quản lý chặt chẽ các khâu của đầu tư công. Có các biện pháp cụ thể khắc phục tình trạng chuẩn bị dự án sơ sài và quyết định chủ trương đầu tư dàn trải, không hiệu quả, phê duyệt tổng mức đầu tư thiếu chính xác, kéo dài thời gian thực hiện.

- Đẩy mạnh thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư, có cơ chế giám sát, quản lý và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư với từng dự án.

- Tiếp tục triển khai các đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong quý I năm 2017 rà soát toàn bộ tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư của các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc. Xây dựng kế hoạch xử lý dứt điểm các doanh nghiệp nhà nước thua lỗ, các dự án đầu tư của doanh nghiệp nhà nước không hiệu quả theo nguyên tắc và cơ chế thị trường. Tiếp tục thoái vốn nhà nước, bán hết ở những doanh nghiệp không cần nắm giữ, nhưng không được để lợi ích nhóm thao túng, gây thất thoát vốn, tài sản của nhà nước. Các doanh nghiệp cổ phần hóa phải niêm yết trên thị trường chứng khoán trong thời hạn một năm kể từ ngày phát hành cổ phiếu lần đầu.

- Xây dựng kế hoạch và có lộ trình cụ thể nâng cao chất lượng quản trị, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước thuộc đơn vị quản lý theo nguyên tắc thị trường và phù hợp với thông lệ quốc tế.

2. Cơ cấu lại ngân sách nhà nước, nợ công và các đơn vị sự nghiệp công lập

a) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18 tháng 11 năm 2016 về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 theo đúng Nghị quyết của Quốc hội. Thực hiện các giải pháp điều chỉnh chính sách thu theo hướng mở rộng cơ sở thuế, điều chỉnh phạm vi, đối tượng. Không trình cấp có thẩm quyền phê duyệt lồng ghép các chính sách xã hội trong các luật về thuế. rà soát các chính sách ưu đãi, miễn, giảm thuế. Tổ chức triển khai kế hoạch cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, sắp xếp các khoản chi, giảm các khoản chi thường xuyên để tăng dần cơ cấu chi đầu tư phát triển, bảo đảm chi trả nợ.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch và lộ trình thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về cơ cấu lại ngân sách nhà nước và nợ công. Kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu nợ công trong giới hạn cho phép. Trong quý I năm 2017, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ về tình hình nợ công; danh mục dự án và các khoản vay bảo lãnh Chính phủ, vay về cho vay lại, vay của chính quyền địa phương. Hạn chế tối đa cấp bảo lãnh Chính phủ cho các khoản vay mới; kiểm soát chặt chẽ bội chi và nợ của chính quyền địa phương. Các khoản vay mới chỉ thực hiện sau khi đã đánh giá đầy đủ tác động lên quy mô nợ công và khả năng trả nợ trong trung hạn. Không chuyển vốn vay về cho vay lại, bảo lãnh Chính phủ thành vốn cấp phát ngân sách nhà nước.

- Huy động trái phiếu Chính phủ bảo đảm tỷ lệ phát hành trái phiếu Chính phủ có thời hạn từ 5 năm trở lên tối thiểu bằng 70% tổng khối lượng trái phiếu Chính phủ phát hành.

- Xây dựng các chính sách hoàn thiện mô hình, tạo khung pháp lý rõ ràng để các tổ chức sự nghiệp công lập hoạt động theo cơ chế thị trường, giảm dần sự bao cấp của Nhà nước, tăng tự chủ về kinh phí.

b) Các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Thực hiện đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước, các luật về thuế, phí và lệ phí và các khoản thu khác. Thực hành tiết kiệm chi tiêu trong khả năng cân đối của ngân sách nhà nước và dự toán được giao. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương thu, chi ngân sách ở tất cả các cấp, ngành, địa phương và đơn vị.

- Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả vốn vay, chỉ vay trong khả năng trả nợ; kiểm soát chặt khoản vay của chính quyền địa phương, doanh nghiệp nhà nước.

- Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện hạch toán như doanh nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện; cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện, trừ các bệnh viện, trường học; giải thể đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động kém hiệu quả.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển, cung cấp dịch vụ công; thiết lập thị trường dịch vụ công có sự quản lý, điều tiết của Nhà nước.

3. Cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế

a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Rà soát, nghiên cứu, xây dựng Đề án Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản phù hợp với Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020 theo quy định tại Nghị quyết số 24/2016/QH14 của Quốc hội, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong quý II năm 2017.

- Tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt cơ cấu lại nông nghiệp. Phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Thực hiện chuyển đổi cơ cấu, diện tích cây trồng phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tập trung cải tạo giống và nâng cao năng suất, chất lượng đàn vật nuôi; phát triển đồng bộ khai thác và nuôi trồng thủy sản; khuyến khích nuôi công nghiệp, thực hành quy trình nuôi tốt (GAP) theo quy chuẩn quốc tế, bảo đảm nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm nông nghiệp.

- Tổ chức đổi mới và nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả. Phát triển sản xuất theo hướng liên kết chặt chẽ giữa hộ nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị. Phát triển mạnh nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện ban hành và hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về quản lý chất lượng, vật tư nông nghiệp. Mở rộng áp dụng hệ thống quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO, HACCP, GMP, SSOP.

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển sản xuất và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, tăng thu nhập cho cư dân nông thôn; khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường. Rà soát, xác định chính xác số nợ đọng xây dựng cơ bản của Chương trình; xây dựng kế hoạch, lộ trình xử lý dứt điểm nợ đọng trước năm 2019.

- Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, tạo môi trường thuận lợi cho các hợp tác xã nông nghiệp phát triển; hỗ trợ mạnh hơn nữa để thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển nông thôn, nhất là các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu; hoàn thiện hành lang pháp lý khuyến khích liên kết trong sản xuất nông nghiệp.

b) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Nghiên cứu, xây dựng Đề án Kế hoạch cơ cấu lại ngành công nghiệp giai đoạn 2016 - 2020 phù hợp với Nghị quyết số 24/2016/QH14 của Quốc hội, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong quý II năm 2017.

- Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật phát triển công nghiệp linh kiện và vật liệu.

- Có kế hoạch phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu. Huy động có hiệu quả các loại khoáng sản có trữ lượng lớn vào chế biến sâu.

- Phát triển công nghiệp chế biến sâu, chế biến tinh nông, lâm, thủy sản; công nghiệp chế tạo; công nghiệp phụ trợ; tăng mạnh năng suất nội bộ ngành, tăng hàm lượng công nghệ và tỷ trọng giá trị nội địa trong sản phẩm.

- Chú trọng phát triển công nghiệp sản xuất linh kiện, cụm linh kiện, thúc đẩy một số mặt hàng tham gia sâu, có hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị, phân phối toàn cầu.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Rà soát và xây dựng Đề án Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ giai đoạn 2016 - 2020 phù hợp với Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020 theo quy định tại Nghị quyết số 24/2016/QH14 của Quốc hội trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong quý II năm 2017.

- Triển khai Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam đến năm 2020. Thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn để phát triển nhanh các ngành dịch vụ.

d) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Hoàn thiện dự thảo Luật du lịch (sửa đổi); xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành sau khi Luật du lịch (sửa đổi) được Quốc hội thông qua.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ, các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về phát triển du lịch. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong quý II năm 2017 và tổ chức thực hiện Đề án cơ cấu lại du lịch Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm; xây dựng thương hiệu và nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm du lịch Việt Nam. Khai thác tiềm năng du lịch bảo đảm phát triển bền vững, gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; bảo vệ môi trường bền vững bảo đảm an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch các cấp; quản lý tốt và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch tại các điểm đến; nâng cao chất lượng và tính chuyên nghiệp của hoạt động kinh doanh lữ hành và hướng dẫn du lịch.

đ) Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương hoàn thiện và trình Chính phủ Nghị định để triển khai visa điện tử.

e) Các địa phương:

- Tổ chức và xây dựng các chính sách, giải pháp thực hiện tốt Nghị quyết số 24/2016/QH14 về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020 và các kế hoạch cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực được cấp có thẩm quyền thông qua.

- Phát huy lợi thế của địa phương lựa chọn phát triển ngành, lĩnh vực theo hướng tăng năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; kết hợp hợp lý giữa tăng trưởng theo chiều rộng và chiều sâu, trong đó lấy tăng trưởng theo chiều sâu là hướng chủ đạo; huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực theo cơ chế thị trường.

- Nâng cao khả năng tổ chức hoạt động phối hợp liên tỉnh nhằm khắc phục tính cục bộ, phát huy thế mạnh của kinh tế vùng và liên kết vùng; nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển tổng thể giữa các vùng gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Quản lý, sử dụng bền vững, hiệu quả diện tích rừng tự nhiên; tăng tỷ lệ rừng kinh tế trong tổng diện tích rừng; phát triển lâm nghiệp đa chức năng, trồng rừng gỗ lớn, gỗ quý và lâm sản ngoài gỗ; thu hút đầu tư vào trồng rừng sản xuất, chế biến lâm sản, phát triển dịch vụ môi trường rừng kết hợp du lịch sinh thái rừng.

- Tổ chức lại hoạt động hợp tác xã nông nghiệp theo Luật hợp tác xã, hỗ trợ địa phương xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới theo cụm liên kết ngành. Kiên quyết giải thể các hợp tác xã tồn tại hình thức, không hoạt động, hoặc hoạt động không hiệu quả trong thời gian dài.

4. Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu; đẩy mạnh phát triển thị trường nội địa

a) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, phát triển thị trường xuất khẩu, bao gồm cả các thị trường truyền thống, các thị trường có tiềm năng và các thị trường đã ký hiệp định thương mại tự do (FTA).

- Chủ động xây dựng và thực hiện các phương án, giải pháp ứng phó về xuất, nhập khẩu trước các diễn biến mới liên quan đến TPP, các hiệp định thương mại tự do khác mà Việt Nam đã ký kết đối với từng lĩnh vực, ngành

hàng. Đẩy mạnh đàm phán với các nước để tháo gỡ các hàng rào kỹ thuật và các biện pháp phòng vệ thương mại. Hoàn tất đàm phán các hiệp định thương mại tự do song phương, đa phương, hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

- Nghiên cứu, xây dựng trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 140/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về điều kiện kinh doanh dịch vụ logistics và giới hạn trách nhiệm đối với thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics.

- Trên cơ sở danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu thống nhất và quy định về tiêu chuẩn, phương thức kiểm dịch, kiểm tra chất lượng hàng hóa, công khai hóa tiêu chuẩn áp dụng, đơn vị thực hiện kiểm tra, thời gian và chi phí đối với từng mặt hàng cụ thể.

- Đẩy mạnh hoạt động dự báo thị trường trong và ngoài nước, phổ biến kịp thời thông tin thị trường, sớm phát hiện và có biện pháp vượt qua các hàng rào kỹ thuật. Phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả tại các thị trường đã có FTA.

- Phát triển mạnh thị trường trong nước, hệ thống bán lẻ gắn với tiêu thụ hàng nội địa. Chủ trì, phối hợp với các địa phương tổ chức tốt hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ, trước mắt là hai thành phố lớn Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại thị trường nội địa. Xây dựng Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các biện pháp để đưa Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" thực sự đi vào cuộc sống, gắn với thúc đẩy sản xuất và phát triển thị trường nội địa.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý thị trường, tích cực ngăn ngừa buôn lậu, gian lận thương mại, hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng. Xử lý nghiêm và công bố công khai các hành vi gian lận thương mại, vi phạm các quy định về chất lượng, cạnh tranh không lành mạnh làm mất uy tín sản phẩm nông, lâm, thủy sản Việt Nam.

- Chủ động triển khai những giải pháp tăng cường quản lý, kiểm soát hàng rào kỹ thuật, bảo đảm nhu cầu và bảo hộ hợp lý sản xuất trong nước theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với cam kết quốc tế.

b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp hỗ trợ nông dân, doanh nghiệp trong sản xuất hàng hoá, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản. Đẩy mạnh các hoạt động kết nối các sản phẩm nông sản thực phẩm sạch, an toàn.

c) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và các bộ, ngành liên quan trong quý II năm 2017 đề xuất phương án rà soát, xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để xây dựng hàng rào kỹ thuật phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết.

d) Các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các cam kết hội nhập quốc tế, nhất là trong khuôn khổ cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) và các hiệp định thương mại tự do đã ký kết, có hiệu lực. Chủ động triển khai công tác nghiên cứu, đánh giá tác động, theo dõi việc thực thi các hiệp định thương mại tự do đã có hiệu lực.

- Thực hiện công tác hậu kiểm, bảo đảm chất lượng và an toàn đối với hàng hoá nhập khẩu.

IV. TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN 3 ĐỘT PHÁ TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 2011 - 2020

1. Tập trung cải cách, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

a) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật tạo khung khổ pháp lý đồng bộ:

(1) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016 - 2021 của Ban Cán sự Đảng Chính phủ.

- Chính lý, hoàn thiện các dự án luật trình Quốc hội thông qua, gồm: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự 2015, Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước (sửa đổi), Luật trợ giúp pháp lý (sửa đổi). Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật lý lịch tư pháp; nghiên cứu, xây dựng chính sách pháp luật của dự án Luật đăng ký tài sản.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng và tổ chức triển khai hiệu quả Đề án đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2020; Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 - 2025.

- Tiếp tục triển khai thi hành Luật hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành, các văn bản quy phạm pháp luật về chứng thực; thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch của Việt Nam giai đoạn 2015 - 2024. Mở rộng việc áp dụng phần mềm đăng ký hộ tịch gắn với cấp số định danh cá nhân cho trẻ em khi thực hiện đăng ký khai sinh.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trong đó chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực luật sư, công chứng, bán đấu giá tài sản.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành để kịp thời hướng dẫn, đôn đốc và tháo gỡ vướng mắc trong công tác theo dõi thi hành pháp luật ở các bộ, ngành trung ương và địa phương.

(2) Các bộ, ngành trung ương được giao chủ trì xây dựng các dự án luật và các văn bản quy phạm pháp luật:

- Triển khai xây dựng và hoàn thiện các văn bản Luật, Pháp lệnh và các nghị định hướng dẫn thi hành theo đúng Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ. Kịp thời trình cấp thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành các dự án luật đúng tiến độ; chấm dứt tình trạng chậm ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành pháp luật.

- Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật, nhất là các bộ luật, luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua trong năm 2016, có hiệu lực trong năm 2017 và các công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

(3) Các bộ, ngành trung ương, địa phương và các cấp, các ngành tổ chức thực hiện nghiêm các luật và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành bảo đảm tính thượng tôn pháp luật.

b) Hình thành đồng bộ và phát triển các loại thị trường, gồm thị trường tài chính, thị trường bất động sản, thị trường quyền sử dụng đất, thị trường lao động và thị trường khoa học công nghệ:

(1) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Đẩy mạnh việc hoàn thiện thể chế tài chính và cơ chế tài chính quốc gia. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật đối với thị trường tài chính, bảo hiểm và dịch vụ kế toán, kiểm toán, thị trường xổ số, trò chơi có thưởng. Phát triển thị trường tài chính ổn định, lành mạnh và cân bằng giữa thị trường vốn và thị trường tiền tệ; giữa thị trường cổ phiếu và trái phiếu; giữa trái phiếu doanh nghiệp và kênh tín dụng ngân hàng để đáp ứng yêu cầu huy động vốn trung dài hạn của nền kinh tế; phát triển thị trường vốn mạo hiểm, thị trường chứng khoán phái sinh. Quan tâm bảo vệ người sử dụng các dịch vụ tài chính. Tiếp tục tái cơ cấu, phát triển thị trường xổ số, trò chơi có thưởng theo hướng hiện đại, đáp ứng nhu cầu giải trí lành mạnh của công chúng, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và tăng nguồn vốn đầu tư cho các công trình phúc lợi xã hội.

- Phát triển thị trường trái phiếu Chính phủ cả về chiều rộng và chiều sâu, nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm trên thị trường, thiết lập hệ thống các nhà tạo lập thị trường với đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo thông lệ quốc tế.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ: Quốc phòng, Công an nghiên cứu, trình Chính phủ sớm ban hành Nghị định quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

(2) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương cơ cấu lại bộ máy quản lý thị trường tiền tệ đáp ứng yêu cầu phát triển mới. Tiếp tục điều hành thị trường tiền tệ để hỗ trợ việc tái cơ cấu thị trường chứng khoán và thị trường vốn.

(3) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, ngành trung ương và địa phương tổng kết tính hiệu quả của các mô hình trong thực tiễn, rút ra bài học về tích tụ, tập trung ruộng đất, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, phát triển mô hình hợp tác xã kiểu mới báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý II năm 2017 để xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp.

(4) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ, ngành trung ương và địa phương xây dựng các chính sách, giải pháp khuyến khích và tạo điều kiện tích tụ đất nông nghiệp; thiết lập khung pháp lý cho thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp về quyền sử dụng đất, nhất là với đất nông nghiệp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra của các bộ, ngành đối với việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

(5) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương triển khai các nhiệm vụ để hỗ trợ hình thành các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ và tổ chức các sự kiện: Chợ công nghệ và thiết bị; kết nối cung cầu công nghệ; ngày hội khởi nghiệp công nghệ quốc gia. Tăng nhanh số lượng sáng chế được tạo ra từ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

(6) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về thị trường lao động. Nghiên cứu xây dựng Chiến lược phát triển thị trường lao động. Thực hiện các giải pháp phát triển thị trường lao động, tạo lập đồng bộ các yếu tố của thị trường lao động trong nước gắn với hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh công tác dự báo và thông tin thị trường lao động; nâng cao chất lượng và đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm của hệ thống Trung tâm dịch vụ việc làm tại địa phương; kết nối hệ thống thông tin thị trường lao động địa phương với hệ thống thông tin thị trường lao động quốc gia.

(7) Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và các địa phương nghiên cứu, xây dựng Đề án đánh giá tình hình, dự báo xu hướng, đề xuất các giải pháp thị trường; cơ chế, chính sách quản lý để thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển ổn định lành mạnh, không để xảy ra tình trạng bong bóng bất động sản, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý IV năm 2017. Kiên trì các giải pháp để kiểm soát sự phát triển của thị trường bất động sản theo quy hoạch và kế hoạch.

2. Về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Hoàn thiện và trình Quốc hội thông qua Luật quy hoạch theo hướng nâng cao chất lượng quy hoạch, khắc phục những bất cập trong công tác quy hoạch, nhất là quy hoạch treo và trình Chính phủ các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.

- Tiến hành rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch vùng, lãnh thổ, quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch đô thị.

- Nghiên cứu xây dựng thể chế vượt trội cho những địa phương, vùng kinh tế động lực, khu hành chính - kinh tế đặc biệt để thực hiện tốt vai trò đầu tàu, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; xác định cụ thể danh mục và xây dựng các cơ chế, chính sách huy động nguồn lực thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng quy mô lớn theo hình thức PPP.

b) Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án cấp quốc gia về phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật. Xây dựng khung pháp luật và các công cụ, chính sách cụ thể, đồng bộ, hoàn chỉnh để quản lý và kiểm soát chặt chẽ quá trình đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch; nghiên cứu xây dựng dự án Luật đô thị. Rà soát các quy hoạch liên quan đến công tác quản lý đô thị, nhất là tại các thành phố lớn.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác quản lý quy hoạch đô thị, nhất là việc quy hoạch, cấp phép xây dựng tại các khu đô thị mới, khu chung cư cao tầng tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý II năm 2017.

- Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung quy hoạch cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn các đô thị trực thuộc trung ương, vùng kinh tế trọng điểm, vùng lưu vực sông.

- Hướng dẫn, giám sát các địa phương triển khai Chương trình lập quy hoạch xây dựng nông thôn.

c) Bộ Giao thông vận tải phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương liên quan:

- Triển khai kế hoạch nâng cấp sân bay Tân Sơn Nhất. Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai triển khai thực hiện giải phóng mặt bằng dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành theo Nghị quyết của Quốc hội.

- Trong quý I năm 2017 hoàn thành Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án đầu tư đường bộ cao tốc Bắc - Nam trình Thủ tướng Chính phủ để tổ chức thẩm định theo quy định Luật đầu tư công, trình Chính phủ cho ý kiến báo cáo Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư tại Kỳ họp thứ ba Quốc hội khóa XIV.

- Chuẩn bị các dự án đầu tư một số đoạn cao tốc Bắc - Nam để có thể khởi công vào năm 2017.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách bảo trì, bảo dưỡng các dự án kết cấu hạ tầng giao thông để phát huy hiệu quả nguồn vốn đã đầu tư.

- Tăng cường công khai, minh bạch và nâng cao hiệu quả quản lý các dự án BOT giao thông.

- Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường sắt hiện có, nghiên cứu xây dựng đường sắt tốc độ cao.

- Đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành dự án cảng Lạch Huyện (Hải Phòng).

d) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn thiện đề trình Quốc hội thông qua Luật thủy lợi và trình Chính phủ các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.

đ) Các địa phương tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung các định hướng, chiến lược, chương trình, kế hoạch về phát triển đô thị, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương, từng vùng và cả nước theo từng giai đoạn. Tổ chức, thực hiện nghiêm các quy hoạch quản lý đô thị.

e) Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hoàn thành Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án chống ngập Thành phố Hồ Chí Minh, xin ý kiến Hội đồng nhân dân Thành phố, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý I năm 2017 để tổ chức thẩm định theo quy định của Luật đầu tư công, báo cáo Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư tại Kỳ họp thứ ba Quốc hội khóa XIV.

3. Về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

- Rà soát, sửa đổi Luật giáo dục đại học nhằm thực hiện hệ thống cơ cấu giáo dục quốc dân, khung trình độ giáo dục quốc dân theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW.

- Đổi mới mục tiêu, nội dung, hình thức kiểm tra, thi, đánh giá kết quả và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; tăng cường các hoạt động xã hội, nghiên cứu khoa học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức vào thực tế. Triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh đáp ứng yêu cầu quốc tế hóa giáo dục và đào tạo; thực hiện phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông.

- Rà soát, quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo; kiểm soát quy mô đào tạo theo hướng giảm chỉ tiêu các ngành ít có nhu cầu tuyển dụng và chất lượng thấp; tăng dần quy mô đào tạo các ngành có nhu cầu tuyển dụng cao và chất lượng cao; nghiên cứu ban hành chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút nhân tài, giải quyết việc làm tại địa phương cho sinh viên tốt nghiệp loại khá, giỏi là người dân tộc thiểu số, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các dân tộc thiểu số.

- Tăng cường công tác kiểm định, quản lý chất lượng giáo dục đại học, đặc biệt là các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhằm bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục đại học. Khuyến khích thu hút các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, nghiên cứu.

b) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Luật giáo dục nghề nghiệp. Hoàn thiện hệ thống quản lý nhà nước các cấp về giáo dục nghề nghiệp, đa dạng nguồn lực cho phát triển giáo dục nghề nghiệp; phát triển hợp lý, bảo đảm công bằng,

ạnh tranh lành mạnh giữa giáo dục nghề nghiệp công lập và giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập trên cơ sở bảo đảm quyền lợi của người học, người sử dụng lao động và cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Đổi mới hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo hướng tăng cường tính tự chủ và áp dụng cơ chế cạnh tranh về chất lượng giữa các cơ sở đào tạo. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập; tăng dần đầu thầu, đặt hàng chỉ tiêu đào tạo nghề nghiệp từ ngân sách nhà nước; nghiên cứu thí điểm chuyển đổi một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập sang mô hình cổ phần hóa.

- Đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo theo hướng tăng nội dung thực hành, gắn kết chặt chẽ hơn với thực tế, đáp ứng nhu cầu thị trường. Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, huy động các doanh nghiệp tham gia dạy nghề. Rà soát quy hoạch mạng lưới trường trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng, cao đẳng nghề.

- Ưu tiên đào tạo nhân lực ngành kỹ thuật, công nghệ; nâng cao tỷ lệ lao động có đào tạo chuyên môn kỹ thuật; nâng cao hiệu quả đào tạo, dạy nghề gắn với giải quyết việc làm.

- Đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đào tạo lao động có tay nghề, trình độ chuyên môn cho các khu kinh tế, khu công nghiệp tập trung và các dự án đầu tư lớn có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển đất nước; gắn đào tạo nghề với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

c) Các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Thực hiện các giải pháp phát triển mạnh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao cùng với phát triển ứng dụng khoa học công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Thực thi có hiệu quả các chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài trong lĩnh vực khoa học và công nghệ đã được ban hành.

V. BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI, CHĂM LO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, THỰC HIỆN DÂN CHỦ VÀ TIẾN BỘ, CÔNG BẰNG XÃ HỘI

1. Bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội và tạo việc làm

Các Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Y tế, Xây dựng, Tư pháp, các bộ, ngành trung ương và địa phương liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Thực hiện hiệu quả chính sách giảm nghèo bền vững theo chuẩn nghèo đa chiều quy định tại Nghị quyết số 76/2014/QH13, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các chương trình mục tiêu về an sinh xã hội.

- Triển khai thực hiện tốt Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. Tổ chức tốt kỷ niệm 70 năm Ngày thương binh - liệt sỹ. Tập trung xử lý dứt điểm các trường hợp tồn đọng về xác nhận, công nhận người có công. Đẩy mạnh tiến độ thực hiện “Đề án xác định danh tính hài cốt liệt sỹ còn thiếu thông tin”, “Đề án tìm kiếm quy tập hài cốt liệt sỹ”. Hoàn thành thực hiện “Đề án hỗ trợ nhà ở cho người có công có khó khăn về nhà ở”.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đã ban hành cho các đối tượng bảo trợ xã hội. Thực hiện tốt công tác trợ giúp đột xuất, bảo đảm người dân bị thiệt hại khi gặp rủi ro, thiên tai được hỗ trợ kịp thời, khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống, nhất là đồng bào bị thiệt hại do lũ lụt ở miền Trung.

- Tập trung sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật lao động phù hợp với các Hiệp định thương mại và các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia; tiếp tục xây dựng, trình ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Luật bảo hiểm xã hội, Luật an toàn, vệ sinh lao động, Luật trẻ em; nghiên cứu, đánh giá, sửa đổi Pháp lệnh ưu đãi người có công.

- Rà soát, đánh giá tổng thể các thị trường lao động ngoài nước; tăng cường công tác quản lý, phát triển tăng thị phần ở thị trường truyền thống, nghiên cứu mở thị trường mới.

- Theo dõi, xử lý kịp thời các tranh chấp lao động, nhằm giảm thiểu các vụ đình công, lãn công của người lao động.

- Triển khai thực hiện Luật an toàn, vệ sinh lao động. Tiếp tục thực hiện Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động. Tăng cường thanh tra, kiểm tra về an toàn, vệ sinh lao động, phát hiện và xử lý kịp thời sai phạm. Thực hiện các giải pháp mở rộng diện được tham gia và nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội.

- Nghiên cứu, xây dựng, thí điểm cấp số và thẻ an sinh xã hội điện tử; thay đổi phương thức giải quyết chính sách trợ giúp xã hội thông qua hệ thống bưu điện, nâng cao năng lực quản lý và hiệu quả cung cấp dịch vụ công cho người dân.

- Tập trung triển khai có hiệu quả chương trình phát triển nhà ở xã hội trọng điểm. Xây dựng cơ chế, chính sách, mô hình hợp lý để huy động các nguồn lực, đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội khu vực đô thị, nhà ở cho công nhân khu công nghiệp; quy hoạch và khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất đô thị dành cho phát triển nhà ở xã hội.

2. Tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

a) Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại các cơ sở y tế địa phương theo hướng tinh giản đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động và hội nhập quốc tế. Tập trung huy động các nguồn vốn để xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở, thực hiện sửa Luật khám chữa bệnh, phối hợp sửa Luật bảo hiểm, đổi mới quản trị bệnh viện theo hướng tự chủ. Đổi mới cơ chế quản lý, sử dụng quỹ Bảo hiểm y tế và thực hiện ngay việc quản lý sức khỏe đến từng người dân, quản lý các bệnh mãn tính và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại trạm y tế xã, nâng cao hiệu quả hoạt động y tế trường học.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, tập trung giảm quá tải bệnh viện tuyến trên, thực hiện tốt quy tắc ứng xử và nâng cao y đức. Thực hiện đa dạng hóa các loại hình khám chữa bệnh, kết hợp giữa y tế phổ cập và y tế chuyên sâu, giữa y học cổ truyền với y học hiện đại. Đẩy mạnh cải cách thủ tục khám, chữa bệnh, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế.

- Chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra, từng bước kiểm soát các bệnh không lây nhiễm. Kiểm soát tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng ở mức dưới 0,3%; giảm số người nhiễm mới HIV.

- Bảo đảm cung ứng đủ về số lượng, an toàn về chất lượng thuốc, vắc xin, sinh phẩm và trang thiết bị y tế với giá cả hợp lý phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Thực hiện tốt việc đấu thầu tập trung, đàm phán giá thuốc. Hoàn thành, đưa vào sử dụng 05 bệnh viện trung ương và tuyến cuối.

- Có giải pháp ngăn chặn và xử lý tình trạng lạm dụng và trục lợi quỹ bảo hiểm y tế. Đẩy mạnh xã hội hóa, phát triển y tế ngoài công lập và hợp tác công tư. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân. Xây dựng gói dịch vụ y tế cơ bản, nhân rộng mô hình thí điểm phương thức thanh toán bảo hiểm y tế theo định suất và trường hợp bệnh.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về quản lý môi trường y tế. Tăng cường kiểm tra, giám sát, quản lý hành nghề y dược tư nhân.

b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, đề xuất giải pháp nhân rộng mô hình phát triển các chuỗi sản phẩm an toàn.

c) Các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm, có hiệu quả Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Tập trung lập lại trật tự trong lĩnh vực an toàn thực phẩm. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo đúng quy định của pháp luật về việc kinh doanh, sử dụng chất cấm trong trồng trọt và chăn nuôi, chế biến thực phẩm.

- Tăng cường phối hợp, thông tin truyền thông, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội và người dân về an toàn thực phẩm.

- Người đứng đầu địa phương phải chịu trách nhiệm chính về tình trạng mất an toàn thực phẩm trên phạm vi địa bàn.

3. Phát triển văn hóa, thể thao

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”.

- Đẩy mạnh bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc. Tăng cường công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tăng cường tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 21 tháng 02 năm 2005 của Ban Bí thư, Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam, Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020.

- Tập trung triển khai Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Tăng cường quản lý, thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật thể dục, thể thao và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thể dục, thể thao (sửa đổi).

- Đẩy mạnh “Cuộc vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2012 - 2020. Tiếp tục triển khai Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030. Đẩy mạnh phát triển thể thao thành tích cao, đầu tư trọng điểm các môn thể thao, các vận động viên xuất sắc thi đấu giành thành tích tốt tại các đại hội thể thao quốc tế và các giải thể thao khu vực, châu lục, thế giới năm 2017.

4. Thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo, bình đẳng giới, phát triển thanh niên, bảo vệ và chăm sóc trẻ em

Các Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Nội vụ, Ủy ban dân tộc, các bộ, ngành trung ương và địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân; tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Luật bình đẳng giới. Tổ chức phối hợp liên ngành vì sự tiến bộ của phụ nữ với các cấp Hội phụ nữ, góp phần thúc đẩy thực hiện thành công các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới ở Việt Nam; đẩy mạnh thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên; triển khai thực hiện Luật trẻ em; lồng ghép, đưa các nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp, các ngành. Xây dựng, nhân rộng mô hình hiệu quả về bảo vệ, chăm sóc trẻ em dựa vào cộng đồng.

VI. CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI, TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các bộ, ngành trung ương và địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09 tháng 02 năm 2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá X về Chiến lược Biển Việt Nam đến năm 2020, Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25 tháng 4 năm 2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá XI về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Kiểm soát chặt chẽ việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư, đặc biệt sau sự cố ô nhiễm môi trường biển của Formosa. Kiên quyết không chấp thuận đầu tư, cấp phép, triển khai các dự án không bảo đảm tiêu

chuẩn môi trường, có nguy cơ gây ô nhiễm, ảnh hưởng đến môi trường sinh thái; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc phòng, chống ô nhiễm môi trường.

- Thực hiện hiệu quả các mục tiêu, cam kết quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu và các giải pháp tổng thể phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn, ưu tiên những vùng bị ảnh hưởng nặng. Xây dựng kịch bản diễn biến tác động của biến đổi khí hậu đến các vùng biển ven bờ, vùng bờ biển để có hướng tiếp cận và đưa ra các giải pháp phù hợp để thích ứng. Nghiên cứu công bố kịch bản biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long có tích hợp với vấn đề sụt lún.

- Tiếp tục xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thống nhất, hệ thống thông tin đất đai đồng bộ và bản đồ, hồ sơ địa giới hành chính hiện đại.

- Đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản; đầu tư hệ thống quan trắc tài nguyên và môi trường phục vụ nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo và chủ động phòng, chống, giảm nhẹ, khắc phục hậu quả thiên tai. Theo dõi, đánh giá, dự báo tình hình suy thoái, cạn kiệt, xâm nhập mặn nguồn nước.

- Kiên trì đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia trong quản lý, sử dụng bền vững nguồn nước sông Mê Công; tiếp tục nghiên cứu, giám sát tác động của các công trình thủy điện trên dòng chính sông Mê Công và các hoạt động phát triển khác ở thượng lưu; đề xuất các giải pháp giảm thiểu, ứng phó cho đồng bằng sông Cửu Long.

- Thực hiện các biện pháp đồng bộ về cải thiện chất lượng môi trường, xử lý triệt để nguồn gây ô nhiễm, nhất là tại các làng nghề, khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, các lưu vực sông, vùng ven biển, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng; bảo tồn đa dạng sinh học. Tiếp tục rà soát tình hình vi phạm quy định về bảo vệ môi trường trên phạm vi cả nước, xử lý nghiêm đối với tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, dự án nếu sai phạm.

- Kiên quyết xử lý dứt điểm tình trạng khai thác đá, cát sỏi trái phép.

2. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương kiểm tra, khắc phục bất cập trong quy hoạch, kế hoạch, xây dựng, vận hành nhà máy nhiệt điện than, nhà máy thủy điện và báo cáo Quốc hội vào kỳ họp cuối năm 2017.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên, bảo vệ và phát triển rừng, thực hiện nghiêm việc đóng cửa rừng tự nhiên.

- Triển khai ngay các giải pháp cấp bách nhằm sớm khắc phục hậu quả lũ lụt tại các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên. Đồng thời, nghiên cứu các giải pháp về lâu dài để hạn chế, khắc phục hậu quả lũ lụt ở các địa phương này.

- Đẩy mạnh việc nghiên cứu các giải pháp tổng thể, đồng bộ về quy hoạch, cơ cấu sản xuất, cây trồng, vật nuôi,... thích ứng với tình hình biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

4. Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

VII. ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH HIỆN ĐẠI, CHUYÊN NGHIỆP, NĂNG ĐỘNG, PHỤC VỤ TỐT NHẤT NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP, TĂNG CƯỜNG KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, QUAN LIÊU, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực thi công vụ và nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước

a) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của Chính phủ; đề cao trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách đối với các thành viên được giao chủ trì chương trình cải cách theo phân công của Chính phủ; định kỳ 6 tháng/lần, thực hiện kiểm điểm, đánh giá kết quả của các thành viên trước Ban Chỉ đạo.

- Tiếp tục đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc xây dựng cơ cấu công chức, viên chức theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt. Hoàn thành việc xây dựng và ban hành các quy định về hệ thống tiêu chuẩn, chức danh ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và chức danh lãnh đạo, quản lý từ trung ương đến địa phương.

b) Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Xây dựng trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ văn bản sửa đổi bổ sung các văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, theo dõi thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2008/NĐ-CP, Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính.

- Nghiên cứu, xây dựng trình Chính phủ Nghị định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và tổ chức triển khai thực hiện sau khi Nghị định được Chính phủ ban hành.

- Khẩn trương xây dựng, đưa vào vận hành Cổng dịch vụ công quốc gia trong năm 2017.

c) Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương tăng cường gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với hoạt động cải cách hành chính. Tiếp tục thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Đơn giản hóa, công khai, minh bạch mọi thủ tục hành chính tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp thực hiện và giám sát, kịp thời tháo gỡ những điểm nghẽn. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính và kiến nghị sửa đổi những quy định về thủ tục không còn phù hợp gây vướng mắc, khó khăn cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện.

- Tập trung triển khai thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ công chức, viên chức trong triển khai thực hiện công vụ. Nâng cao trách

nhiệm người đứng đầu trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương công vụ của đơn vị mình được phân công phụ trách. Nhân rộng mô hình Tô công tác của Chính phủ, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chỉ đạo của cấp trên, các nhiệm vụ giao cho đơn vị mình quản lý. Xử lý nghiêm những cán bộ, công chức tiêu cực, những người, không chấp hành kỷ luật, kỷ cương.

- Đẩy nhanh tiến độ rà soát, hoàn thiện và trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị mình căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tăng cường triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử, tăng cường cung cấp dịch vụ công qua mạng, thuê doanh nghiệp thực hiện cung cấp hoặc thực hiện một số khâu, thủ tục cung cấp dịch vụ công.

- Thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước. Rà soát lại toàn bộ công tác cán bộ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch tất cả các khâu trong quy trình bổ nhiệm để chọn được người tài.

2. Nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

a) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương quản lý chặt chẽ tài sản công. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các ngành, các cơ quan, đơn vị.

b) Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương khẩn trương hoàn chỉnh trình Quốc hội Luật phòng, chống tham nhũng (sửa đổi). Tập trung thanh tra vào các lĩnh vực quan trọng, dễ xảy ra tiêu cực, vi phạm, tham nhũng. Tiếp tục phối hợp, tập trung xử lý các vụ tham nhũng, đặc biệt là các vụ tham nhũng lớn, nghiêm trọng; xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng chống tham nhũng để tố cáo sai sự thật. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức trong nhân dân về phòng, chống tham nhũng. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng; tích cực thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

c) Các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trọng tâm là thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 4 (Khoá XII) về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện: “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Hoàn thiện thể chế không để kẽ hở cho tham nhũng; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực giữa các cấp và trong nội bộ, xóa bỏ cơ chế xin - cho, xóa bỏ lợi ích nhóm.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường công khai minh bạch; chống mọi hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực.

- Triệt để tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn xã hội, nhất là trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội, đón Tết phù hợp với nếp sống văn minh, truyền thống văn hóa của dân tộc và phong tục, tập quán của từng địa phương.

3. Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Các bộ, ngành trung ương và địa phương tập trung:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 39/2012/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Quốc hội và các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo.

- Tập trung rà soát, giải quyết dứt điểm những vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài; chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực nhằm hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo, nhất là trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc tổ chức thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo có hiệu lực pháp luật.

VIII. TĂNG CƯỜNG TIỀM LỰC QUỐC PHÒNG, GIỮ VỮNG AN NINH QUỐC GIA, ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI, KIÊN QUYẾT, KIÊN TRÌ ĐÁU TRANH BẢO VỆ VỮNG CHẮC ĐỘC LẬP, CHỦ QUYỀN, THỐNG NHẤT, TOÀN VỆN LÃNH THỔ

1. Về tăng cường tiềm lực quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia

a) Các bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao và các bộ, ngành trung ương và địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Thực hiện hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22 tháng 9 năm 2008 của Bộ Chính trị (Khóa X) về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới.

- Tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị (khoá XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới; Kết luận số 05-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khoá XII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị (Khoá X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Chỉ thị số 09-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khoá XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới.

- Xây dựng lực lượng quân đội nhân dân, công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại ở một số quân binh chủng, lực lượng.

- Chủ động xây dựng các phương án, kế hoạch bảo vệ các mục tiêu, các sự kiện quan trọng của đất nước, hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn khách quốc tế đến thăm, làm việc tại Việt Nam. Trọng tâm là bảo vệ tuyệt đối an toàn Hội nghị cấp cao APEC 2017.

- Phát triển kinh tế kết hợp với quốc phòng, an ninh, nhất là trên các địa bàn chiến lược, trọng tâm như Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ.

- Theo dõi sát tình hình Biển Đông. Tăng cường năng lực và phối hợp giữa các lực lượng thực thi pháp luật trên biển. Bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo. Tăng cường quản lý, tuyên truyền, hướng dẫn ngư dân không đánh bắt trên các ngư trường xâm phạm chủ quyền của nước khác.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc phòng đa phương, trong đó chủ động tham gia và đóng góp sáng kiến, định hình luật chơi chung cho các cơ chế hợp tác quốc phòng của ASEAN và do ASEAN giữ vai trò trung tâm; tham gia hoạt động giữ gìn hoà bình của Liên hợp quốc theo đúng lộ trình đã xác định.

b) Bộ Công an thực hiện các giải pháp tăng cường bảo vệ bí mật nhà nước, phòng, chống khủng bố; kịp thời phát hiện, đấu tranh, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động từ xa, từ sớm, không để xảy ra khủng bố, phá hoại, không để hình thành, công khai tổ chức chính trị đối lập trong nội địa.

c) Các bộ: Ngoại giao, Quốc phòng, Công an tăng cường theo dõi, nắm chắc tình hình thế giới và khu vực, chủ động phân tích, đánh giá những diễn biến mới, kịp thời đề xuất các đối sách phù hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ban Bí thư, Bộ Chính trị.

2. Về bảo đảm trật tự an toàn xã hội

a) Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công an phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp thiết thực duy trì bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, nhất là an ninh, trật tự, an toàn giao thông tại các bến xe, nhà ga, sân bay trong các dịp nghỉ lễ, tết; chống ùn tắc giao thông tại các thành phố lớn, nút giao thông quan trọng. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn giao thông; hạn chế xảy ra các vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng.

- Giám sát và thực hiện tốt quản lý vận tải, kiểm soát tải trọng phương tiện, giám sát hành trình.

- Nghiên cứu hệ thống hoá và triển khai ứng dụng công nghệ hiện đại về giao thông thông minh trong quản lý vận hành khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng.

b) Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; vận động nhân dân giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, phòng, chống tội phạm và ma tuý giai đoạn 2016 - 2020. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, khắc phục dứt điểm các vi phạm, sơ hở về phòng cháy, chữa cháy. Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các vụ cháy, nổ lớn; chủ động lực lượng, phương tiện, phương án và các điều kiện để ứng phó kịp thời khi xảy ra cháy, nổ, sự cố, tai nạn, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2015 - 2025, định hướng đến năm 2030, Chương trình về phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma tuý và phòng, chống mua bán người giai đoạn 2016 - 2020. Tổ chức mở các cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, tăng cường đấu tranh với tội phạm có tổ chức, hoạt động theo kiểu “xã hội đen”, núp bóng doanh nghiệp, siết nợ, đòi nợ thuê, cho vay lãi nặng. Đấu tranh có hiệu quả với tội phạm kinh tế, tham nhũng, môi trường, tội phạm buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế, tội phạm sử dụng công nghệ cao chiếm đoạt tài sản...; phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường, vệ sinh, an toàn thực phẩm.

c) Bộ Quốc phòng, Bộ Công an phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu nạn, cứu hộ.

d) Bộ Tư Pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương hoàn thành các chỉ tiêu thi hành án dân sự được giao, tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, kéo dài, các vụ án tham nhũng; tiếp tục thực hiện tốt Luật xử lý vi phạm hành chính.

đ) Các địa phương tăng cường công tác quản lý các cơ sở cai nghiện, không để xảy ra tình trạng bỏ trốn, đập phá như thời gian qua.

IX. NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI, HỘI NHẬP QUỐC TẾ, TẠO MÔI TRƯỜNG HÒA BÌNH, ỔN ĐỊNH ĐỂ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

1. Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Tiếp tục triển khai hiệu quả đường lối đối ngoại của Đại hội XII, Nghị quyết 22 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05 tháng 11 năm 2016 về thực hiện hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và Chỉ thị 15 của Thủ tướng Chính phủ về hội nhập quốc tế, Nghị quyết 28 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

- Triển khai các chủ trương lớn về hội nhập quốc tế. Chủ động, tích cực tham gia tại các diễn đàn đa phương, nhất là tổ chức thành công Năm APEC 2017, thúc đẩy đoàn kết, liên kết, vai trò trung tâm của ASEAN.

- Tập trung thúc đẩy đạt hiệu quả thực chất trong giải quyết các vấn đề biên giới trên biển và trên đất liền còn tồn đọng với các nước. Tiếp tục triển khai Đề án tổng thể về Biển Đông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan theo dõi sát diễn biến tình hình trên biển, kịp thời đề xuất biện pháp ứng phó thích hợp. Đẩy mạnh việc thực hiện Tuyên bố ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), thúc đẩy tiến triển trong đàm phán Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC).

- Đẩy mạnh công tác ngoại giao phục vụ phát triển; mở rộng và làm sâu sắc hơn quan hệ của nước ta với các nước; đôn đốc việc thực hiện các thỏa thuận hợp tác đã ký kết; chỉ đạo các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tăng cường và nâng cao hiệu quả xúc tiến kinh tế đối ngoại ở nước ngoài.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các lĩnh vực hoạt động đối ngoại khác như Chiến lược Ngoại giao văn hoá đến năm 2020; đẩy mạnh tuyên truyền về các sự kiện đối nội và đối ngoại của đất nước; tăng cường vận động, thu hút nguồn lực và đóng góp của cộng đồng; thực hiện kịp thời, hiệu quả công tác bảo hộ công dân, ngư dân Việt Nam ở nước ngoài.

- Tập trung nghiên cứu, dự báo việc điều chỉnh chính sách của Trung Quốc, Mỹ, Nga, Nhật Bản, các vấn đề và xu hướng lớn trong kinh tế thế giới phục vụ hoạch định và điều hành kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh và phối hợp chặt chẽ các hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước và ngoại giao nhân dân; giữa đối ngoại với quốc phòng an ninh.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương tập trung triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của Liên hợp quốc theo hướng dẫn mới.

3. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Cộng đồng ASEAN và các hiệp định thương mại tự do đã có hiệu lực.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương tiếp tục thực hiện Chiến lược phát triển thông tin đối ngoại giai đoạn 2010 - 2020; chương trình hành động của Chính phủ về thông tin đối ngoại giai đoạn 2013 - 2020; kế hoạch thông tin đối ngoại của Chính phủ giai đoạn 2015 - 2017; Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại.

X. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG

1. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Đẩy mạnh triển khai Luật báo chí, Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí Việt Nam đến năm 2025. Xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về báo chí. Tiếp tục triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Kiểm soát chặt chẽ các nội dung các xuất bản phẩm; tăng cường công tác phòng, chống in lậu, in nôi bản và tình trạng vi phạm bản quyền trong xuất bản.

- Tập trung triển khai Quyết định số 55/2016/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Tổng kết 10 năm thi hành Luật công nghệ thông tin. Nghiên cứu sửa đổi, hoàn thiện khung pháp lý về công nghệ thông tin truyền thông. Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định quy định thí điểm quản lý hoạt động xuất, nhập khẩu sản phẩm phần mềm, dịch vụ phần mềm và nội dung thông tin số. Phát hành Sách Trắng về Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt Nam 2016.

- Nâng cao vai trò quản lý nhà nước về cơ sở dữ liệu quốc gia; tăng cường công tác giám sát, đánh giá hiệu quả và mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai dịch vụ công trực tuyến. Đẩy mạnh xây dựng, triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp Bộ (đối với các bộ), Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh (đối với các tỉnh, thành phố).

- Hoàn thành Quy hoạch phát triển hệ thống thông tin đối ngoại khu vực cửa khẩu quốc tế; Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 898/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016 - 2020.

2. Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương xây dựng và đưa vào vận hành trang thông tin điện tử tiếp nhận ý kiến phản ánh của người dân và doanh nghiệp.

3. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành trung ương và địa phương tăng cường quản lý thông tin trên mạng, đẩy mạnh và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong tình hình mới.

4. Các bộ, ngành trung ương và địa phương tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách, sự lãnh đạo và quản lý điều hành của Đảng, Nhà nước; tuyên truyền về những sự kiện quan trọng của đất nước và quốc tế, những cam kết hội nhập quốc tế; thông tin, tuyên truyền về bảo vệ biên giới, biển đảo theo đúng pháp luật Việt Nam và luật pháp quốc tế. Đấu tranh, phản bác kịp thời đối với những thông tin sai trái. Chủ động cung cấp thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những vấn đề dư luận xã hội quan tâm, tạo đồng thuận cao trong xã hội.

Phần thứ hai **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quán triệt các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết này và các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, tỉnh, thành ủy, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Trước ngày 10 tháng 01 năm 2017 ban hành chương trình, kế hoạch hành động cụ thể; trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì, đưa vào chương trình công tác của Chính phủ, các bộ, ngành trung ương và địa phương để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết này; gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2017.

b) Tập trung và chủ động chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết, các chủ trương, chính sách của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết trong lĩnh vực, địa bàn và theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Tăng cường phối hợp triển khai thực hiện với các bộ, ngành trung ương và địa phương; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Nghị quyết.

d) Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch hành động đã đề ra; tổ chức giao ban hàng tháng kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải pháp nhằm xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh.

đ) Đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết hàng tháng, hàng quý, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 hàng tháng và tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại các phiên họp thường kỳ hàng tháng.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công tiếp tục phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả trong tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể điều hành kinh tế vĩ mô; kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan thông tấn, báo chí phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương và các bộ, ngành trung ương và địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Nghị quyết này trong các ngành, các cấp và nhân dân.

4. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất các giải pháp chỉ đạo, điều hành của Chính phủ năm tiếp theo, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng 11 năm 2017 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại phiên họp Chính phủ tháng 12 năm 2017.

5. Chính phủ đề nghị các cơ quan của Quốc hội, Hội đồng nhân dân địa phương tăng cường giám sát thực hiện các nhiệm vụ của Chính phủ, các bộ, ngành trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong triển khai thực hiện Nghị quyết này.

6. Chính phủ đề nghị Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan trung ương của các đoàn thể chỉ đạo tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, phát huy quyền làm chủ các tổ chức xã hội, hiệp hội,... của nhân dân trong mọi lĩnh vực, tạo sự đồng thuận xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 theo Nghị quyết của Quốc hội và các giải pháp điều hành của Chính phủ tại Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (3).KN/03



**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Xuân Phúc